

**KỲ THI CHỌN ĐỘI TUYỂN HỌC SINH
QUỐC GIA THPT TỈNH BẮC GIANG
NĂM HỌC 2023 - 2024**

Môn: ĐỊA LÍ

Thời gian: 180 phút (không kể thời gian giao đề) Ngày thi: 10/9/2023

Câu 1 (3 điểm)

- a) Chứng minh dòng biển trong các đại dương trên thế giới hoạt động có tính qui luật và tác động sâu sắc đến khí hậu ven bờ.
- b) Tại sao cùng chịu ảnh hưởng của áp thấp và các loại gió thổi từ áp cao chí tuyến nhưng Xích đạo và ôn đới lại có đặc điểm khí hậu khác nhau?

Câu 2 (3 điểm)

- a) Tại sao gia tăng dân số cơ học có sự khác nhau giữa các vùng lãnh thổ? Gia tăng cơ học ảnh hưởng như thế nào đến sự phát triển kinh tế - xã hội ở các vùng nhập cư?
- b) Tại sao nhiều nước đang phát triển thuộc miền nhiệt đới và cận nhiệt rất chú trọng phát triển cây công nghiệp lâu năm?

Câu 3 (4,0 điểm)

Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

- a) Chứng minh đất của miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ đa dạng.
- b) Chứng minh địa hình là một trong những nhân tố quan trọng phá vỡ tính địa đới của thiên nhiên Việt Nam.

Câu 4 (3,0 điểm)

Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, trình bày và giải thích đặc điểm chế độ mưa ở Duyên hải miền Trung. Tại sao Phan Rang tuy giáp biển nhưng lượng mưa trung bình năm lại thấp nhất nước ta?

Câu 5 (3,0 điểm)

- a) Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, chứng minh và giải thích nhận định "Dân số nước ta đang có xu hướng già hóa".
- b) Tại sao tỉ số giới tính khi sinh nước ta hiện nay có xu hướng tăng?

Câu 6 (4,0 điểm)

- a) Cho bảng số liệu:

**SẢN LƯỢNG THỦY SẢN VÀ GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU THỦY SẢN
CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2015-2021**

Năm	Tổng sản lượng (nghìn tấn)	Trong đó (nghìn tấn)		Giá trị xuất khẩu (triệu USD)
		Khai thác	Nuôi trồng	
2015	6582,1	3049,9	3532,2	6568,8
2017	7313,4	3420,5	3892,9	8349,2
2019	8270,2	3777,7	4492,5	8514,0
2021	8792,5	3937,1	4855,4	8892,5

Từ bảng số liệu, hãy nhận xét và giải thích tình hình phát triển ngành thủy sản nước ta giai đoạn 2015 - 2021?

- b) Giải thích tại sao số lượng trang trại thủy sản ở Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay lại bị giảm sút nhanh chóng?

..... HẾT

Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam tái bản và bổ sung - XBGDVN

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh:.....số báo danh:

HƯỚNG DẪN CHẤM

KỲ THI CHỌN ĐỘI TUYỂN

HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM 2023

Môn: ĐỊA LÍ

HDC có: 06 trang Thời gian: 180 phút

(không kê thời gian giao đề) Ngày thi: 10/9/2023

A. Hướng dẫn chấm

- Chấm theo biểu điểm đã được thống nhất.
- Nội dung có thang điểm lớn, giám khảo chia nhỏ tiếp tới 0,25 điểm và không làm tròn điểm toàn bài.
- Chỉ cho điểm tối đa khi học sinh trả lời đúng, đủ ý và diễn đạt tốt.
- Thí sinh có cách diễn đạt khác so với đáp án, song vẫn đúng bản chất yêu cầu câu hỏi, vẫn cho đủ điểm ý đó

B. Biên điểm chấm

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
1 (3,0đ)	a	Chứng minh dòng biển trong các đại dương trên thế giới hoạt động có tính quy luật và tác động sâu sắc đến khí hậu ven bờ.	2,0
		- Chứng minh hoạt động dòng biển có tính quy luật: + Các dòng biển nóng thường phát sinh ở hai bên xích đạo, chảy về hướng tây, khi gặp lục địa thì chuyển hướng chảy về cực (d/c) + Các dòng biển lạnh xuất phát từ khoảng vĩ tuyến 30 - 40, thuộc khu vực gần bờ đông các đại dương rồi chảy về phía xích đạo (d/c). ở bán cầu Bắc có những dòng biển lạnh xuất phát từ vùng cực, men theo bờ tây các đại dương chảy về phía xích đạo. + Các dòng biển nóng và dòng biển lạnh tạo thành các vòng hoàn lưu trên các đại dương, ở bán cầu Bắc chảy thuận chiều kim đồng hồ, ở bán cầu Nam chảy ngược chiều kim đồng hồ. + ở vùng gió mùa thường xuất hiện các dòng biển đổi chiều theo mùa. Các dòng biển nóng và lạnh chảy đối xứng qua hai bờ của các đại dương...	0,25 0,25 0,25 0,25
		- Hoạt động dòng biển tác động sâu sắc đến khí hậu ven bờ + Dòng biển nóng: tăng hơi ẩm, làm cho khu vực ven biển nơi nó đi qua có mưa, tác động đến nhiệt độ vùng ôn đới trong mùa đông. + Dòng biển lạnh: làm cho hơi nước không bốc lên được, khu vực ven biển thường bị khô hạn, hình thành hoang mạc (d/c). + Nơi gặp gỡ giữa dòng biển nóng và lạnh thường hình thành nhiều sương mù. + Sự phân bố đối xứng của dòng nóng và lạnh giữa 2 bờ đại dương làm cho khí hậu có sự phân hoá theo chiều Đông - Tây và trái ngược nhau giữa vùng ôn đới với vùng nhiệt đới. (d/c).	0,25 0,25 0,25 0,25
	b	Tại sao cùng chịu ảnh hưởng của áp thấp và các loại gió thổi từ áp cao chí tuyến nhưng Xích đạo và ôn đới lại có đặc điểm khí hậu khác nhau?	1.0
		- Sự khác nhau: + Khí hậu Xích đạo có nhiệt độ, độ ẩm cao quanh năm và ổn định hơn. + Khí hậu ôn đới nhiệt độ, độ ẩm thấp hơn, mưa ít hơn; thời tiết thất	0,25

		gió nên có sự khác biệt giữa sườn đón gió và sườn khuất gió (d/c: ĐB - TB, TS Đông (đhNTB) - TS Tây (Tây Nguyên).) - Tạo sự phân hóa theo đai cao: hình thành 3 đai cao khác nhau (d/c).	0,25
4		* Trình bày và giải thích đặc điểm chế độ mưa ở Duyên hải miền Trung.	2,0
		Tổng lượng mưa trung bình năm khá lớn so với trung bình cả nước (hầu hết có lượng mưa trung bình trên 1000mm) Giải thích: Do giáp biển; Chịu tác động của hoàn lưu gió mùa, đặc biệt là gió hướng đông bắc; Chịu tác động của dải hội tụ nhiệt đới, bão... Chế độ mưa có sự phân hóa theo mùa: Mùa mưa diễn ra vào thu - đông, từ tháng VIII đến tháng XII, mùa khô thường vào mùa xuân - hạ từ tháng I đến tháng VII. Giải thích: Vào mùa hạ: Khu vực này nằm ở vị trí khuất gió hoặc song song với hướng gió nên lượng mưa thấp; Vào mùa thu - đông vị trí này đón gió hướng đông bắc, ảnh hưởng bởi dải hội tụ, bão... nên có lượng mưa lớn. Tổng lượng mưa phân bố không đều giữa các địa phương: + Bắc Trung Bộ có tổng lượng mưa lớn do nằm ở vị trí đón gió mùa Đông Bắc, do tác động của dải hội tụ nhiệt đới và bão. + Nam Trung Bộ có lượng mưa thấp hơn Bắc Trung Bộ, ở Duyên hải cực Nam Trung Bộ có lượng mưa rất thấp như ở Ninh Thuận, Bình Thuận...do hướng của địa hình song song với nhiều hướng gió thịnh hành trong năm, ít chịu ảnh hưởng của bão hơn so với Bắc Trung Bộ. Thời gian mưa và tháng đỉnh mưa. + Mùa mưa chậm dần từ bắc vào nam do sự lùi dần về phía nam của dải hội tụ nhiệt đới và bão chậm dần từ bắc vào nam. + về mùa mưa, các địa phương ở Duyên Hải Miền Trung có tháng đỉnh mưa vào tháng VIII hoặc tháng IX (chậm dần từ bắc vào nam); tháng mưa lớn nhất với trị số cao hơn so với các địa phương ở đồng bằng khác do Dải hội tụ nhiệt đới di chuyển chậm dần và dừng lại ở phía bắc dãy Bạch Mã, ảnh hưởng của bão và gió từ biển Đông thổi vào.	0,25 0,25 0,25 0,25 0,25 0,25 0,25 0,25
		* Tại sao Phan Rang tuy giáp biển nhưng lượng mưa trung bình năm lại thấp nhất nước ta?	1,0
		Có địa hình lòng máng, phía bắc có Đèo Cà, phía tây có dãy Trường Sơn, phía nam có mũi Dinh->vị trí khuất gió + về mùa hè: . Gió Tây Nam thổi tới khu vực này nhưng bị dãy Trường Sơn chặn lại gây hiệu ứng phơn nên thời tiết ở đây thường khô hoặc ít mưa (đặc biệt là đầu mùa). . Phía Đông tuy giáp biển nhưng gió Tây Nam đi qua phần biển phía nam nước ta vào đồng bằng sông Cửu Long lên đến bờ biển Phan Thiết đã chuyển hướng gần như song song với bờ biển nên không mưa vì thế ở đây thường có hiện tượng phơn -1- về mùa đông: Gió Đông Bắc qua biển bị đèo Cà chắn nên không gây mưa Ảnh hưởng của dòng chồi lạnh ven biển.	0,25 0,25 0,25
5	a	Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, chứng minh và	2,0

(3,0đ)	giải thích nhận định “Dân số nước ta đang có xu hướng già hóa” * Khái quát xu hướng già hóa * Chứng minh: Qua 2 tháp dân số: + Hình dạng tháp có sự thay đổi: Tháp 1999 đáy rộng, sườn thoải, đỉnh nhọn Tháp 2007 đáy thu hẹp, sườn dốc hơn (xu hướng phình ra), đỉnh mờ rộng - ý Dân số trẻ chuyển sang già. + Thay đổi về kết cấu tuổi: 3 nhóm tuổi: Nhóm 0-14: giảm tỉ trọng (dc), nhóm 15-59: tăng, nhóm 60+: tăng mạnh -> Dân số trẻ chuyển sang già Tuổi thọ trung bình tăng (dc) * Giải thích: Giảm tốc độ gia tăng dân số (giảm tỉ suất sinh->giảm 0-14) do: Kinh tế phát triển, mức sống cao, nhận thức thay đổi, độ tuổi kết hôn tăng, chính sách dân số KHHGD Nhóm trên 60 tuổi tăng, tuổi thọ trung bình tăng do: Kinh tế phát triển, mức sống cao, y tế phát triển.	0,25 0,25 0,25 0,25 0,5 0,5
	b Tại sao tỉ số giới tính khi sinh nước ta hiện nay có xu hướng tăng? Văn hóa: ảnh hưởng sâu sắc của tư tưởng phong kiến, quan niệm “trọng nam khinh nữ”, “nổi dãi tông đường”... Khoa học-kỹ thuật: sự phát triển của KHKT cho phép cung cấp dịch vụ tư vấn kỹ thuật, phương pháp sinh con theo ý muốn. Kinh tế: Nền sản xuất nông nghiệp, các ngành nghề thủ công, sức mạnh cơ bắp của con trai trở thành một ưu điểm. Chính sách dân số: chính sách hạn chế sinh con, kết hợp với mức sinh thấp và giảm nhanh, tác động đến việc lựa chọn giới tính thai nhi.	1,0 0,25 0,25 0,25 0,25
6 (4,0đ)	a Nhận xét và giải thích tình hình phát triển ngành thủy sản nước ta giai đoạn 2015 - 2021? * Nhận xét: Quy mô sản lượng: Tổng sản lượng thủy sản lớn, sản lượng nuôi trồng lớn hơn khai thác (dẫn chứng). Tốc độ tăng trưởng sản lượng: đều tăng liên tục, sản lượng nuôi trồng nhanh hơn sản lượng khai thác (dẫn chứng). Cơ cấu khác nhau giữa khai thác và nuôi trồng, có sự chuyển dịch: Tỉ trọng khai thác giảm, tỉ trọng nuôi trồng tăng, hiện nay tỉ trọng nuôi trồng lớn hơn khai thác (dẫn chứng). Giá trị sản xuất ngành thủy sản: tăng liên tục, tăng nhanh hơn sản lượng (dẫn chứng). * Giải thích Sản lượng thủy sản tăng do thuận lợi về điều kiện tự nhiên, lao động, thị trường cơ sở vật chất kỹ thuật, chính sách Nhà nước hỗ trợ... Đặc biệt là nhu cầu thị trường ngày càng lớn. Sản lượng nuôi trồng tăng nhanh hơn khai thác là do đáp ứng yêu cầu của thị trường, hiệu quả kinh tế cao, tiềm năng phát triển còn lớn... Sản lượng khai thác tăng chậm do hạn chế về cơ sở vật chất kỹ thuật, đặc biệt đội tàu nên chủ yếu khai thác gần bờ, nguồn lợi thủy sản gần bờ suy giảm, phụ thuộc tự nhiên... Do tốc độ tăng không giống nhau nên cơ cấu có sự chuyển dịch.	3,0 0,5 0,5 0,5 0,25 0,25 0,25 0,25

	- Giá trị sản xuất thủy sản tăng nhanh hơn là do sản lượng ngành thủy sản tăng cao, thị trường ngành thủy sản ngày càng mở rộng, đặc biệt là thị trường xuất khẩu, công nghiệp chế biến phát triển (tăng về giá).	0,25
b	Giải thích tại sao số lượng trang trại thủy sản ở Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay lại bị giảm sút nhanh chóng?	1,0
	Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu: tình trạng xâm nhập mặn, nắng nóng, hạn hán kéo dài làm cho dịch bệnh gia tăng=>chuyển đổi mục đích sản xuất. Ô nhiễm môi trường nước, môi trường nuôi trồng... Khó khăn trong vấn đề xuất khẩu: nhiều đối thủ cạnh tranh, các thị trường XK kiểm soát chặt chất lượng, thị trường tiền tệ biến động, ...	0,5 0,25 0,25
Tổng điểm		20,0

..... HẾT

